

SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRUNG TÂM DỊCH VỤ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
**ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Số: 39/TB-TTĐG

Bình Định, ngày 23 tháng 3 năm 2023

**THÔNG BÁO**

*(V/v đấu giá QSD đất ở các lô đất còn lại tại Khu QHDC xã Cát Hưng, huyện Phù Cát)*

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất ở, như sau:

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với 74 lô đất ở tại Khu quy hoạch dân cư nông thôn xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, thuộc TBD 17.

2. Diện tích, giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất, cụ thể như sau:

STT	Lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
Khu dân cư nông thôn xã Cát Hưng, huyện Phù Cát						
I	ĐO-01	4.857,25	29.829.000.000	5.960.000.000	14.500.000	
1	Lô 1	213,25	1.941.000.000	388.000.000	500.000	59.000.000
2	Lô 7	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
3	Lô 8	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
4	Lô 10	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
5	Lô 11	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
6	Lô 12	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
7	Lô 13	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
8	Lô 14	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
9	Lô 15	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
10	Lô 16	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
11	Lô 17	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
12	Lô 18	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000
13	Lô 19	147,00	956.000.000	191.000.000	500.000	29.000.000



STT	Lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
14	Lô 21	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
15	Lô 22	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
16	Lô 23	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
17	Lô 24	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
18	Lô 26	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
19	Lô 27	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
20	Lô 28	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
21	Lô 29	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
22	Lô 30	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
23	Lô 31	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
24	Lô 32	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
25	Lô 33	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
26	Lô 34	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
27	Lô 35	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
28	Lô 36	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
29	Lô 37	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
<b>II</b>	<b>ĐO-02</b>	<b>8.260,93</b>	<b>49.557.000.000</b>	<b>9.901.000.000</b>	<b>22.500.000</b>	
1	Lô 1	201,46	1.571.000.000	314.000.000	500.000	48.000.000
2	Lô 2	203,10	1.320.000.000	264.000.000	500.000	40.000.000
3	Lô 3	196,86	1.280.000.000	256.000.000	500.000	39.000.000
4	Lô 4	190,63	1.239.000.000	247.000.000	500.000	38.000.000
5	Lô 5	184,39	1.199.000.000	239.000.000	500.000	36.000.000
6	Lô 6	214,15	1.392.000.000	278.000.000	500.000	42.000.000
7	Lô 7	207,91	1.351.000.000	270.000.000	500.000	41.000.000
8	Lô 8	201,67	1.311.000.000	262.000.000	500.000	40.000.000
9	Lô 9	195,44	1.270.000.000	254.000.000	500.000	39.000.000



STT	Lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
10	Lô 10	181,32	1.414.000.000	282.000.000	500.000	43.000.000
11	Lô 11	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
12	Lô 12	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
13	Lô 13	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
14	Lô 14	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
15	Lô 15	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
16	Lô 16	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
17	Lô 17	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
18	Lô 18	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
19	Lô 19	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
20	Lô 20	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
21	Lô 21	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
22	Lô 22	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
23	Lô 23	172,00	1.176.000.000	235.000.000	500.000	36.000.000
24	Lô 24	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
25	Lô 25	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
26	Lô 26	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
27	Lô 27	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
28	Lô 28	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
29	Lô 29	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
30	Lô 30	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
31	Lô 31	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
32	Lô 32	172,00	1.176.000.000	235.000.000	500.000	36.000.000
33	Lô 33	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
34	Lô 34	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
35	Lô 35	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000

1  
RUB  
14 V  
1  
1/5



STT	Lô đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
36	Lô 36	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
37	Lô 37	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
38	Lô 38	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
39	Lô 39	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
40	Lô 40	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
41	Lô 41	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
42	Lô 42	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
43	Lô 43	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
44	Lô 44	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
45	Lô 45	180,00	1.026.000.000	205.000.000	500.000	31.000.000
<b>TC: 74 lô</b>		<b>13.118,18</b>	<b>79.386.000.000</b>	<b>15.861.000.000</b>	<b>37.000.000</b>	

3. Thời gian, địa điểm xem thực trạng tài sản, hồ sơ, tài liệu về tài sản đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến ngày mở cuộc đấu giá tại Khu quy hoạch dân cư nông thôn xã Cát Hưng, huyện Phù Cát (Khu ĐO-01 lô số 01, lô số 07, lô số 08, từ lô số 10 đến lô số 19, từ lô số 21 đến lô số 24, từ lô số 26 đến lô số 37; Khu ĐO-02 từ lô số 01 đến lô số 45 thuộc TĐĐ số 17); Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát hoặc tại UBND xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

4. Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá:

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 16 giờ 00 phút, ngày 28/3/2023, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp phiếu trả giá: Trong giờ hành chính kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 16 giờ 00 phút, ngày 28/3/2023, tại Hội trường UBND xã Cát Hưng, huyện Phù Cát.

5. Thời gian, địa điểm đấu giá tài sản: Từ 14 giờ 00 phút, ngày 31/3/2023 tại Hội trường UBND xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

**Chú ý: Các lô còn lại không đủ điều kiện tổ chức đấu giá, sẽ thu hồ sơ và tổ chức đấu giá theo thông báo cụ thể các đợt sau.**

6. Bước giá: Là mức chênh lệch của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, cụ thể:



Các lô đất có giá khởi điểm từ 500 triệu đồng trở lên, có bước giá là 3,0% giá khởi điểm (làm tròn số). (có bảng kê chi tiết kèm theo).

- Tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp) của cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm hoặc trả giá khởi điểm cộng bước giá nhưng phải trả tròn bước giá.

- Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất tròn một bước giá.

7. Hình thức đấu giá: Được kết hợp thực hiện giữa bỏ phiếu gián tiếp (bỏ phiếu trả giá ngay từ khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá) và đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

8. Phương thức đấu giá: Bán riêng từng lô đất bằng phương thức trả giá lên.

9. Người có tài sản đấu giá: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát - Địa chỉ: 46 Trần Quốc Toản, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

10. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân, thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, có nhu cầu đăng ký đấu giá tài sản trên, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước 20% giá khởi điểm của lô đất (làm tròn số) đúng theo quy định (có bảng kê chi tiết kèm theo) chậm nhất đến 16 giờ 00 phút, ngày 28/3/2023. Những người có quan hệ là vợ chồng, cha con, mẹ con, anh chị em ruột không được đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một lô đất, thửa đất hoặc khu đất và theo quy định tại Điều 3 của Luật đất đai năm 2013.

Nếu người khác tham gia đấu giá thay thì phải có ủy quyền của người tham gia đấu giá. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng Hợp đồng ủy quyền có Công chứng theo quy định.

#### **Hồ sơ hợp lệ cho từng lô đất gồm:**

- 01 Đơn đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất (bản chính); ghi đầy đủ các thông tin trên đơn đăng ký (nộp đơn theo từng lô).

Trong đơn đăng ký tham gia đấu giá, phải ghi rõ địa chỉ cụ thể như: Số nhà, tên đường hoặc thôn (Khu phố, khu vực); xã, phường (Thị trấn); huyện (Thị xã, thành phố); tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương. Ghi rõ số điện thoại liên lạc, trường hợp không có số điện thoại để liên lạc thì cung cấp (ghi) số điện thoại của người thân có số điện thoại liên lạc được theo quy định.

- 01 Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (bản photo);

- Giấy nộp tiền đặt trước (bản chính hoặc bản phô tô);

- Phiếu thu hoặc Giấy nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá (bản chính hoặc bản phô tô) nộp riêng cho từng lô đất;

- 01 phiếu trả giá vòng gián tiếp (vòng 1) và 01 bì thư đựng phiếu trả giá.



Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá phải được điền đầy đủ tất cả các thông tin. Trường hợp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá không điền đầy đủ các thông tin được xem như là không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá. Tuyệt đối không được giả mạo chữ ký để đăng ký tham gia đấu giá và trả giá khi chưa có sự ủy quyền theo quy định pháp luật của người đăng ký tham gia đấu giá.

Tất cả các loại giấy tờ nêu trên được bỏ vào 01 (một) bì đựng hồ sơ đăng ký đấu giá và bì đựng hồ sơ đăng ký đấu giá được bảo mật, tại mép bì thư được dán hồ và phải ký tại mép dán của bì thư bỏ vào thùng phiếu đựng hồ sơ đăng ký đấu giá trước ngày, giờ hết hạn đăng ký tham gia đấu giá.

Giá bỏ phiếu trả giá vòng đấu giá gián tiếp ít nhất bằng giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm + (cộng) thêm bước giá, nhưng phải trả tròn bước giá.

**Ví dụ:** Giá trả = Giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm + n bước giá, với  $n \geq 0$  và là số nguyên.

Trong các vòng đấu giá, người tham gia đấu giá trả giá tròn bước giá.

Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất tròn một bước giá.

Số tiền đặt trước và phí hồ sơ tham gia đấu giá do tổ chức, cá nhân nộp và phải nộp riêng cho từng lô đất và nộp bằng chuyển khoản vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại các Ngân hàng sau:

- \* TK số: 4300.201.003401 tại Ngân hàng N<sub>0</sub>&PTNT - CN Bình Định.
- \* TK số: 4301.21191.0020 tại Ngân hàng N<sub>0</sub>&PTNT - CN Quy Nhơn.
- \* TK số: 117.0000.21160 tại Ngân hàng Công Thương - CN Bình Định.
- \* TK số: 117.0000.75999 tại Ngân hàng Công Thương - CN Phú Tài.
- \* TK số: 0431.000.197020 tại Ngân hàng Ngoại Thương – CN Quy Nhơn
- \* TK số: 580.10000.929389 tại Ngân hàng BIDV - CN Bình Định
- \* TK số: 0051.00000.6979 tại Ngân hàng Ngoại Thương - CN Bình Định

Khoản tiền đặt trước là khoản tiền không phát sinh lãi suất

Tiền đặt trước tham gia đấu giá nộp bằng chuyển khoản và nộp đúng số tiền theo thông báo đã quy định; tiền hồ sơ tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản. Nội dung chuyển khoản phải ghi rõ: Chuyển tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá đất xã Cát Hưng; tiền đặt trước tham gia đấu giá và tiền hồ sơ tham gia đấu giá nộp riêng lẻ cho từng lô đất. Đối với chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện tên của người tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá khi nộp tiền đặt trước và phí hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp riêng từng lô

- Người tham gia đấu giá (đăng ký tham gia đấu giá và dự cuộc đấu giá), phải tuân thủ quy định công tác phòng, chống dịch Covid -19 theo quy định của Bộ Y tế.



- Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đủ tiền sử dụng đất theo kết quả trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước và các khoản tài chính khác có liên quan phải nộp theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan Thuế. Nếu người trúng đấu giá không nộp đủ tiền sử dụng đất phải nộp theo kết quả đấu giá lô đất ở và các khoản tài chính khác có liên quan phải nộp theo quy định của pháp luật thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát tham mưu cho các cơ quan chức năng trình UBND huyện Phù Cát hủy kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

- Người trúng đấu giá được nhận đất, văn bản công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và biên bản cắm mốc bàn giao đất trúng đấu giá khi đã nộp đủ tiền sử dụng đất và các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định pháp luật. Trường hợp diện tích đất thực tế được giao nhỏ hơn hoặc lớn hơn diện tích xác định trong kết quả đấu giá thì người trúng đấu giá được hoàn trả lại hoặc nộp thêm số tiền sử dụng đất theo diện tích thực tế, đơn giá theo giá trúng đấu giá.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản - 37 Phan Đình Phùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. ĐT: 0256.3822216; 3812837; 3814641.

**Nơi nhận:**

- Ban QL dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Cát (lưu HS, niêm yết (2b));
- UBND xã Cát Hưng, huyện Phù Cát (để biết, niêm yết (2b));
- Thôn Trường thôn Hưng Mỹ 2, xã Cát Hưng (để biết, niêm yết (2b));
- Niêm yết công khai tại Trung tâm DVĐGTS;
- Lưu: HS, VT.

